

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2022

*(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

1

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

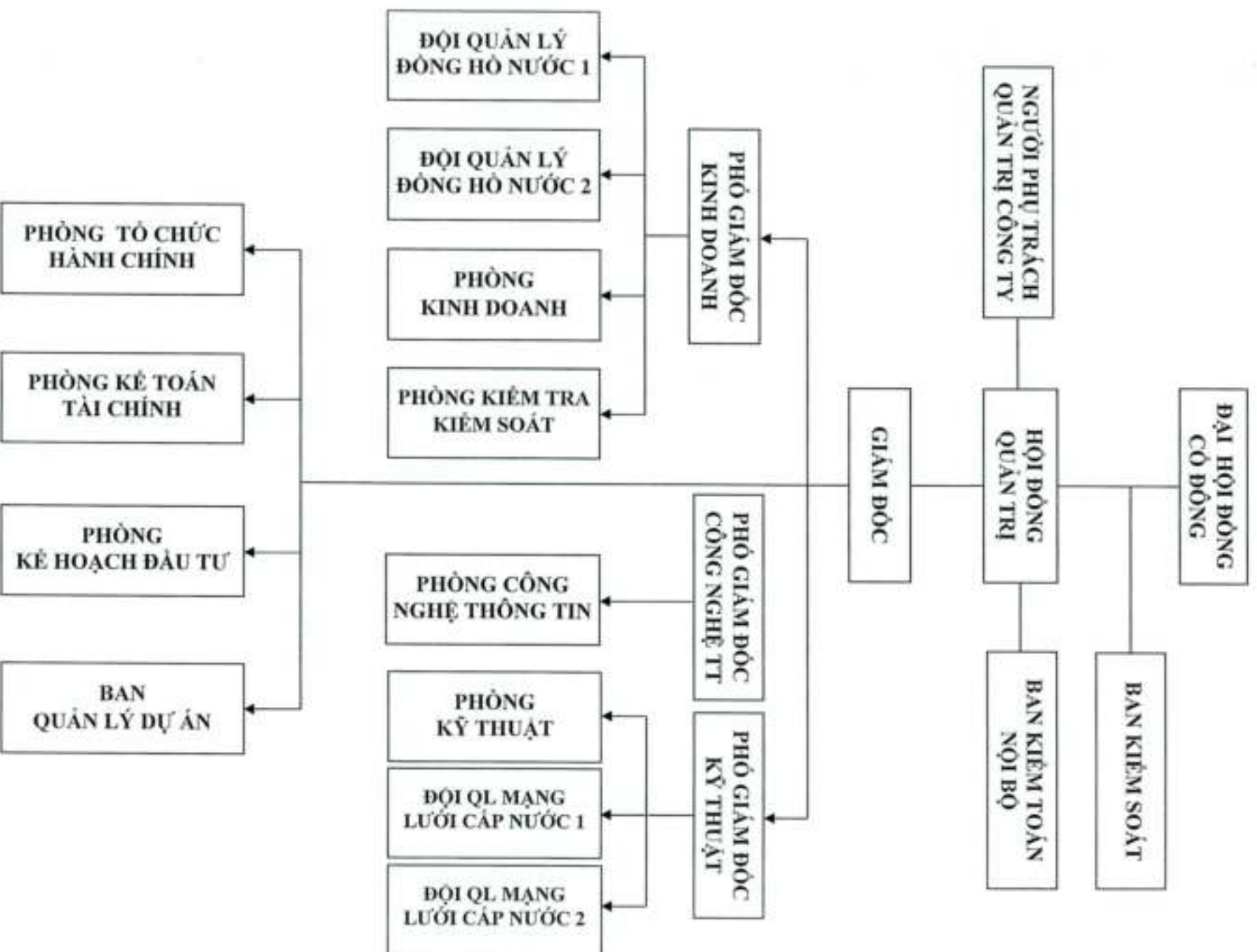
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty nói chung và Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặc dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước đến khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín gần hết địa bàn nên có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.
- Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...
- Tình hình kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cho thấy dấu hiệu phục hồi và khởi sắc khá rõ khi hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ có đã phục hồi nhanh, sau khi tình hình dịch Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt. Người dân quay trở lại làm việc, thích nghi với tình hình mới và tâm lý e ngại dịch bệnh như trước đây cũng thay đổi, các hoạt động thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí dần trở nên nhộn nhịp.

Khó khăn

- Mặc dù tình hình kinh tế đã phục hồi nhưng sản lượng vẫn chưa bằng cùng kỳ năm 2019 và 2020. Lượng đồng hồ nước có tiêu thụ 0 đến 4m³ vẫn còn cao, đặc biệt là giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 cũng ảnh hưởng đến tình hình SXKD của đơn vị.

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chằng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước.

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	109.000	105.117	96,40%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.289.328	1.264.512	98,08%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	34.480	38.065	110,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	27.462	30.123	109,7%
5	Cổ tức	%	12%	12%	

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 tuy chỉ tiêu sản lượng chưa đạt kế hoạch nhưng Công ty đã nỗ lực với rất nhiều giải pháp, do đó vẫn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 26/01/1970
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	: 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005	: PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
2005 – 2006	: Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
2006 – 2012	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
2012 – 2014	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
2014 – 4/2018	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
4/2018 – 31/12/2019	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/10/1979
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn
 2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn
 3/2019 – 31/12/2019 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc Kinh doanh

Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 16/12/1972
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
 7/2019 – 31/12/2019 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Ông Bùi Minh Ngọc – Phó Giám đốc Công nghệ thông tin

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/04/1973
 Nơi sinh : Hải Dương
 Số CMND : 022580246 cấp ngày 22/12/2009 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 53/9 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Xử lý thông tin
Quá trình công tác
 02/1997 - 08/2001 : Nhân viên Phòng CNTT – Công ty Cấp nước

08/2001 - 10/2004	: Tổ trưởng thuộc P.Kinh doanh – Công ty Cấp nước
10/2004 - 06/2005	: Nhân viên P.Thông tin SX - TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2005 - 06/2007	: Nhân viên Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2007 - 02/2010	: Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
02/2010 - 10/2010	: Nhân viên XN Truyền dẫn nước sạch
10/2010 - 10/2011	: Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
10/2011 - 11/2014	: Phó Trưởng Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
11/2014 - 01/2022	: Phó Trưởng Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn

e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 05/04/1979
Nơi sinh	: Thái Bình
Số CMND	: 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004	: Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
6/2004 – 2006	: Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2007 – 2009	: Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn
2010 – 06/6/2017	: Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
07/6/2017 – 31/12/19	: Trưởng phòng KTTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2022 để chi trả cổ tức năm 2021):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
3	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
4	Bùi Minh Ngọc Phó Giám đốc	-	-	-	-	-	-
5	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLD:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và 01 Phó Giám đốc phụ trách công nghệ thông tin).

- **Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB):**

✓Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp Ban KTNB.

✓Ban KTNB tương đương một phòng, ban, đội trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

✓Trưởng Ban KTNB và nhân sự của Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ:

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các ý kiến đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- Phòng Kế hoạch – Đầu tư

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.
- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.
- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.
- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.
- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Phòng Kinh doanh

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.
- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.
- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Phòng Kiểm tra kiểm soát

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp – sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).

- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Công tác pháp chế nội bộ doanh nghiệp.

- Phòng Kỹ thuật

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cạn ...;

- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;

- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị ...;

- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;

- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);

- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết ...;

- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;

- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- Ban Quản lý dự án

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;

- Giám sát công tác lắp đặt ống nhánh và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;

- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;

- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;

- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- Phòng Công nghệ thông tin

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;

- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2022: 458 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2022 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
A	Phát triển mạng lưới cấp nước		6.713	2.215	6.713	5.413	
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân (đợt 17)	Ø280 HDPE: 1.470m	5.206	1.470	5.206	5.206	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
2	Phát triển mạng lưới cấp nước Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân (đợt 8)	Ống nhựa Ø180 HDPE: 425m Ống nhựa Ø125 HDPE: 320m	1.507	745	1.507	207	Hoàn tất thi công
B	Phối hợp di dời tuyến ống cấp nước		15.822	-	-	505	
1	Xử lý giao cắt và bit hùi tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	311m	3.331				Chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông; vướng giải phóng mặt bằng
2	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc - Hạng mục : Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	544m	1.336				Chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông, hiện chưa bàn giao mặt bằng
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (Đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình.	634m	630				Đã ký HĐ TCXL, chờ thi công phối hợp với Ban GT, do Quận chưa bàn giao mặt bằng

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
4	Xây dựng mới cầu Bà Hom quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	743m	2.456				Đang phối hợp thi công
5	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trịnh Quang Nghị (Từ Nguyễn Văn Linh đến Đinh An Tài), Quận 8 và Huyện Bình Chánh - Hạng mục: Bồi thường trọn gói hạ tầng kỹ thuật tuyến ống cấp nước nằm trong phạm vi ảnh hưởng bởi dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Trịnh Quang Nghị (từ Nguyễn Văn Linh đến Đinh An Tài) Quận 8 và huyện Bình Chánh.	170m Ø180	648			505	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
6	Mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý, Quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án.	1.700 m 225Ø 2.100 m 125Ø	7.421				26/12/22: Mở thầu qua mạng
C	Đầu tư thay mới ống mục		238.341	16.114	40.888	56.536	
1	Đầu tư thay mới ống mục Phường 8, 9 Quận 8	Ø180HDPE: 904m	2.375	80	210	0	Đang lập thủ tục quyết toán;
2	Đầu tư thay mới ống mục Phường 14 Quận 8	850m ống Ø225 HDPE	1.744	850	1.744	321	Hoàn tất thi công;
3	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, 11 Quận 6	1870m ống Ø225 HDPE 1320m ống Ø125 HDPE	5.967			2.479	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
4	Đầu tư thay mới ống mục Phường 12 Quận 6 (đợt 1)	3750m ống Ø225 HDPE 580m ống Ø125 HDPE 725 bộ ĐHN	12.672			7.772	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
5	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	920m ống Ø225 HDPE	3.753			1.719	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6 quận 8 (đợt 2)	2.020m ống Ø280 HDPE 450 bộ ĐHN	7.161	2.020	7.161	4.792	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
7	Đầu tư thay mới ống mục Phường An Lạc, Quận Bình Tân (đợt 1)	3.100m ống Ø225 HDPE 320 bộ đồng hồ	8.102			5.138	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
8	Đầu tư thay mới ống mục Phường An Lạc, An Lạc A Quận Bình Tân	3.150m ống Ø225 HDPE 310 bộ đồng hồ	8.354	3.000	7.956	5.250	Quyết toán vốn dự án hoàn thành

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường An Lạc A, Bình Trị Đông B Quận Bình Tân	1.020m ống \varnothing 225 HDPE 1.500m ống \varnothing 180 HDPE 3.430m ống \varnothing 125 HDPE 720 bộ ĐHN	11.480			6.848	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường Bình Trị Đông B Quận Bình Tân (đợt 1)	335m ống \varnothing 225 HDPE 2.220m ống \varnothing 180 HDPE 4.480m ống \varnothing 125 HDPE 540 bộ ĐHN	7.595			4.435	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường An Lạc A, Bình Trị Đông B Quận Bình Tân (đợt 2)	1.100m ống \varnothing 180 HDPE 2.270m ống \varnothing 125 HDPE 460 bộ ĐHN	4.749			3.022	Quyết toán vốn dự án hoàn thành
12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 7, 13, 14 Quận 6	1.980m ống \varnothing 180 HDPE 1.590m ống \varnothing 125 HDPE 623 bộ ĐHN	7.960	0	0	177	Đã ký hợp đồng TCXL; đang xin phép thi công;
13	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 7, 10, 13, 14 Quận 6	1200m ống \varnothing 225 HDPE 2000m ống \varnothing 125 HDPE	8.800	3.025	8.319	1.305	Đã hết phép lần 2, đang gia hạn giấy phép
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông B, Bình Hưng Hòa Quận Bình Tân	419m ống \varnothing 225 HDPE 506m ống \varnothing 180 HDPE 3.164m ống \varnothing 125 HDPE 941 bộ ĐHN	10.759	4.089	10.759	10.759	Lập thủ tục quyết toán dự án.
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14 quận 5	315m ống \varnothing 180 HDPE 740m ống \varnothing 125 HDPE 220 ĐHN	1.905	0	0	0	12/12/22; Mở thầu qua mạng; đang đánh giá HSDT;
16	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 10, 11, 13, 14 quận 6.	171m ống \varnothing 225 HDPE 1.024m ống \varnothing 180 HDPE 487m ống \varnothing 125 HDPE 339 ĐHN	3.953	0	0	38	Đang thỏa thuận hướng tuyến
17	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 quận 8.	2.380m ống \varnothing 125 HDPE 620 ĐHN	4.592	0	0	0	Trình thẩm định hồ sơ thiết kế
18	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 12 quận 5	545 m ống \varnothing 180 HDPE 296 m ống \varnothing 125 HDPE, 115 ĐHN	1.542			21	Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
19	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 6 (đợt 1)	2.620 m ống Ø125 HDPE 816 ĐHN	5.652			54	Đang thỏa thuận hướng tuyến
20	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 2)	560 m Ø180 HDPE 2.510 m Ø125 HDPE 940 ĐHN	7.542			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
21	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 4)	2.250 m Ø125 HDPE 320 ĐHN	4.609			44	Đang thỏa thuận hướng tuyến
22	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8	310 m Ø180 HDPE 1.908 m Ø125 HDPE 729 ĐHN	4.357			45	Đang thỏa thuận hướng tuyến
23	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6 quận 8 (đợt 3)	3.050 m Ø180 HDPE 02 hầm đồng hồ tổng 82 ĐHN	4.739	3.050	4.739	2.187	Hoàn tất thi công;
24	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 8 (đợt 1)	3.260 m Ø280 HDPE 240m Ø180 HDPE 520 ĐHN 01 hầm đồng hồ tổng	12.070			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
25	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 16 quận 8 (đợt 4)	2.555 m Ø180 HDPE 350 ĐHN	4.695			0	Hủy DA
26	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Tân Tạo quận Bình Tân (đợt 1)	1.989 m Ø280 HDPE 83 m Ø250 gang 231 ĐHN	7.357			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
27	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	2.520 m Ø225 HDPE 395 ĐHN	7.125			0	Trình thẩm định hồ sơ thiết kế
28	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông B, Tân Tạo quận Bình Tân	329 m Ø280 HDPE 763 m Ø225 HDPE 437 m Ø125 HDPE 170 ĐHN	4.247			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
29	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	1.852 m Ø280 HDPE 424 m Ø180 HDPE 347 ĐHN	7.677			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
30	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 1)	784 m Ø180 HDPE 1.507 m Ø125 HDPE 490 ĐHN	5.271			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
31	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 2)	665 m Ø180 HDPE 1.398 m Ø125 HDPE 397 ĐHN	5.431			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
32	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 5)	2.400 m Ø125 HDPE 610 ĐHN	6.158			53	Đang thỏa thuận hướng tuyến
33	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2, 6, 8, 11, 14 quận 6	1.260 m Ø125 HDPE 336 ĐHN	2.897			31	Đang thỏa thuận hướng tuyến
34	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2 quận 8	1.696 m Ø225 HDPE 496 m Ø180 HDPE 594 m Ø125 HDPE 391 ĐHN	6.632			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
35	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 8, 9, 10, 12, 14, 16 quận 8	2.566 m Ø125 HDPE 611 ĐHN	4.817			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
36	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước P.Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Q.Bình Tân	3.596 m Ø225 HDPE 410 ĐHN	9.487			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
37	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông quận Bình Tân	1.970 m Ø125 HDPE 450 ĐHN	3.304			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
38	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 2)	2.228 m Ø125 HDPE 580 ĐHN	4.952			46	Đang thỏa thuận hướng tuyến
39	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 3)	435 m Ø180 HDPE 1.333 m Ø125 HDPE 528 ĐHN	5.859			0	Đang thỏa thuận hướng tuyến
Tổng cộng			260.876	18.329	47.601	62.454	

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2022	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	505.947	477.919	
2	Doanh thu thuần	1.253.106	1.154.447	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.388	25.031	
4	Lợi nhuận khác	2.677	28.838	
5	Lợi nhuận trước thuế	38.065	53.869	
6	Lợi nhuận sau thuế	30.123	43.943	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2022	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	1,50	1,30	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	1,28	1,12	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	51,70%	49,37%	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	107,03%	97,49%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	31,55	43,98	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,48	2,42	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,40%	3,81%	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	15,54%	22,67%	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	6,21%	9,32%	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	2,82%	2,17%	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1/-Cổ phần**

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.
- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/06/2022 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021), tổng số cổ đông của Công ty là 433 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	3.763.835	28,95%
3	Cổ đông trong nước	408	1.981.175	15,24%
	- Cá nhân	394	1.376.790	10,59%
	- Tổ chức	14	604.385	4,65%
4	Cổ đông nước ngoài	16	624.590	4,80%
	- Cá nhân	10	114.140	0,88%
	- Tổ chức	6	510.450	3,93%
	Tổng cộng	433	13.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	48 Hoa Sứ, Lô B, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	972.970	7.48%
4	Nguyễn Thanh Phong	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	957.840	6.30%
	Tổng cộng		10.381.210	79,86%

5.3/-**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

5.4/-**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

5.5/-**Các chứng khoán khác:** không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/-**Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.2/-**Tiêu thụ năng lượng:** không

6.3/-**Tiêu thụ nước:** không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xà đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:** Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2022: 458 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 19,3 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp ca 3, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:
 - Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:
 - Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.
 - Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).
 - Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
 - Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
 - Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày phép chưa nghỉ trong năm 2022 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
 - Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật, giải quyết chế độ tham quan hàng năm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.6/-Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng:

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2022 như sau:

- Xây nhà tình thương, xây cầu, thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn...
- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.
- Hỗ trợ CNLĐ-Đoàn viên trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
- Lắp đặt hệ thống xử lý nước cho Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp quỹ “Chung một tấm lòng”, đóng góp ủng hộ tuyến đầu chống dịch và nhân dân khó khăn....)

- Trách nhiệm đối với địa phương:

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Kết quả sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %	
						So với năm 2021	So với KH 2022
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	105.455	109.000	105.117	99,68%	96,44%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.154.447	1.283.781	1.253.106	108,50%	97,60%
3	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	2.631	2.000	3.352		167,60%
4	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	45.341	55.439	57.859		104,37%
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	20,55	18,90	18,07	-2,48%	-0,83%

Kết thúc năm 2022 Công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng đạt 96,49% so với kế hoạch và giảm 285.000m³ (tương ứng giảm 0,27%) so với năm 2021.
- Doanh thu đạt 97,18% so với kế hoạch và tăng 100 tỷ 982 triệu đồng (tăng 8,88%) so với năm 2021.
- Giá bán bình quân cao hơn 84 đồng so với kế hoạch và tăng 1.007 đồng so với năm 2021.
- Tỷ lệ thực thu đạt 99,00% cao hơn năm 2021 (97,00%).
- Gắn mới 3.352 / 2.000 đồng hồ nước (đạt 167,60% kế hoạch).
- Thay định kỳ 57.859 / 55.439 đồng hồ nước hết niên hạn (đạt 104,37%).
- Thay thử và thay bồi thường 3.071 ĐHN.
- Tiếp nhận, giải quyết 44.481 đơn yêu cầu dịch vụ cấp nước từ khách hàng.
- Kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... truy thu được 61.325m³ nước vi phạm.

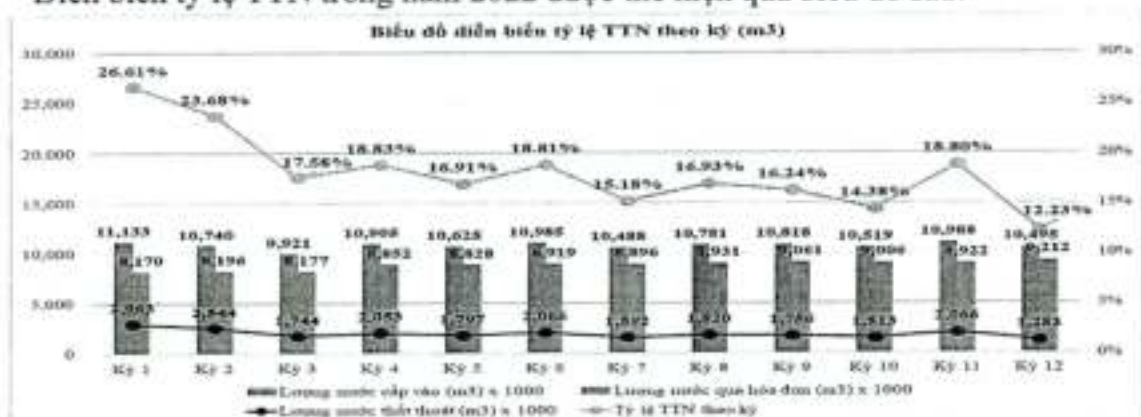
1.2/-Kết quả công tác giảm thất thoát nước

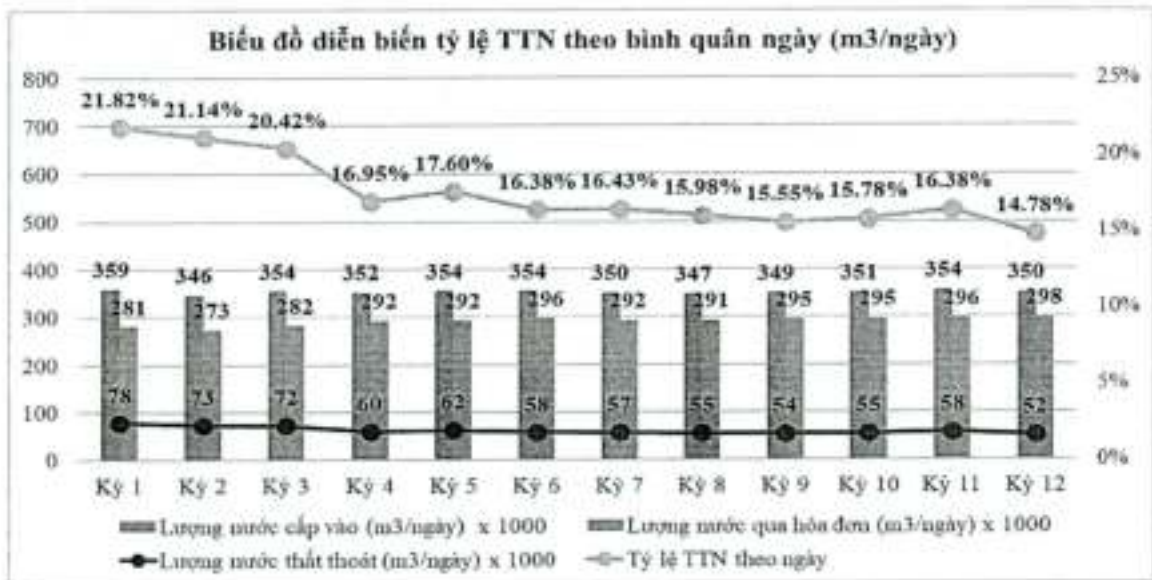
a/-Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn

Tỷ lệ TTN tính theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn trong năm 2022:

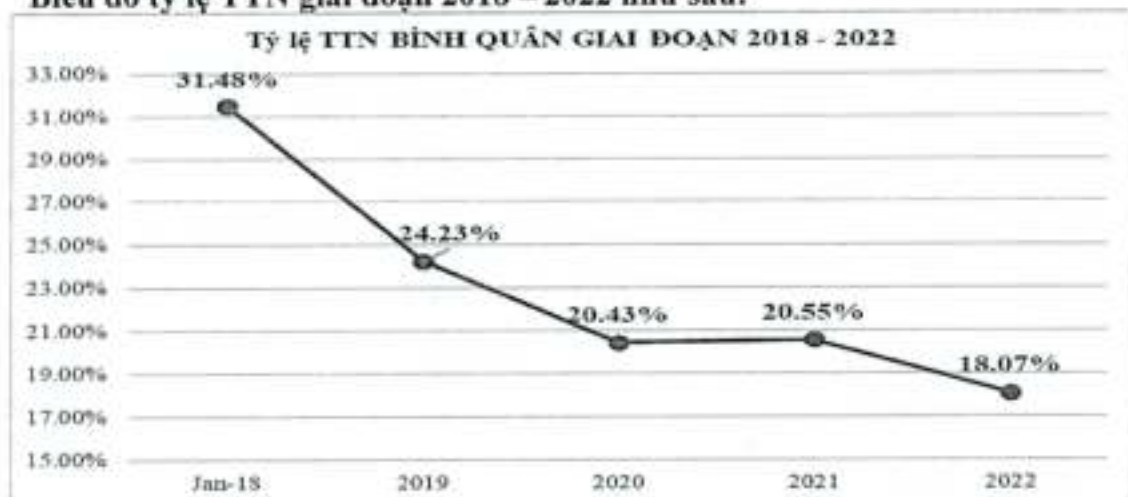
Diễn giải	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với năm 2021	So với năm 2022
Tính theo kỳ (m ³)	20,55%	18,90%	18,07%	-2,48%	-0,83%
Tính theo bình quân ngày (m ³ /ngày)	20,70%	18,90%	17,41%	-3,29%	-1,49%

Diễn biến tỷ lệ TTN trong năm 2022 được thể hiện qua biểu đồ sau:





Biểu đồ tỷ lệ TTN giai đoạn 2018 – 2022 như sau:



Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều giải pháp hiệu quả, cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác điều tiết áp lực hiệu quả, hợp lý trên toàn bộ mạng lưới cấp nước vừa đảm bảo công tác cấp nước an toàn, hạn chế đến mức tối thiểu nguy cơ rò rỉ trên mạng lưới, đồng thời cũng phát hiện, khắc phục kịp thời các sự cố trên mạng lưới cấp nước giảm lượng nước rò rỉ, và đảm bảo cung cấp nước kịp thời cho người dân.

- Thực hiện giám thất thoát nước chủ động tại 142 DMA trên toàn bộ mạng lưới với kết quả khá quan trọng như sau:

- Tỷ lệ phủ kín DMA trên toàn mạng lưới đạt 96,5%, trong đó:
 - ✓ Quận 5: có 15 DMA, đạt 100%;
 - ✓ Quận 6: có 25 DMA, đạt 97,34%;
 - ✓ Quận 8: có 37 DMA, đạt 93,67%;
 - ✓ Quận Bình Tân: có 65 DMA, đạt 97,23%.
- Tỷ lệ TTN của các DMA như sau:
 - ✓ DMA có tỷ lệ TTN dưới 15% là 81 DMA, chiếm 57,04%;
 - ✓ DMA có tỷ lệ TTN từ 15% đến dưới 20% là 40 DMA, chiếm 28,17%;
 - ✓ DMA có tỷ lệ TTN trên 20% là 21 DMA, chiếm 14,79%;

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị ngoài tăng cường công tác dò, sửa chữa bể ngầm, đã phát hiện và sửa chữa được 7.388 điểm (trong đó số lượng điểm bể ngầm là 4.393 điểm, chiếm tỷ lệ 59,46% trên tổng số điểm bể).

- Thực hiện giám sát thoát nước tại từng quận huyện căn cứ theo đặc thù khu vực và tình hình thực tế, kết quả ghi nhận:

- Tỷ lệ %NRW của từng quận (theo kỳ)

hu vực	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Lũy kế năm 2022	Lũy kế so với năm 2021	Lũy kế so với KH năm 2022
Quận 5	20,40%	17,44%	16,45%	-3,95%	-0,99%
Quận 6	29,00%	25,99%	24,46%	-4,54%	-1,53%
Quận 8	24,59%	22,90%	21,18%	-3,41%	-1,72%
Quận BT	13,81%	13,00%	13,63%	-0,18%	0,63%

- Tỷ lệ TTN khu vực Quận 6 đã được kéo giảm xuống dưới 25% (giảm 4,45% so với năm 2021) quận 5 giảm 3,81% và quận 8 giảm 3,4% so với năm 2021; tỷ lệ TTN khu vực Quận Bình Tân được duy trì ở mức 13% cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN của toàn Công ty, xuống còn 18,07%, giảm 0,83% so với năm 2021;

- Công tác thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai góp phần làm giảm thất thoát nước vô hình. Công tác đầu tư thay mới ống cũ mục năm 2022 được thực hiện đúng tiến độ cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN (đã thực hiện 18.329 mét / 18.287 mét).

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giám sát thoát nước, cụ thể như: tất cả các DMA, đồng hồ nước cỡ lớn của khách hàng (sản lượng cao) đều được lắp đặt datalogger theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa 24/7 (hơn 200 datalogger 2F1P và 2F2P; 158 datalogger 1P) được quản lý và vận hành thông qua ứng dụng WaterNET; 26 van điều tiết áp lực (van PRV; từ năm 2019 đến năm 2021 chỉ lắp được 15 van PRV); đã lắp 10 trạm quan trắc chất lượng nước theo dõi, giám sát chất lượng nước từ xa liên tục 24/7 (giám sát 3 chỉ tiêu độ đục, pH và Clor dư); tất cả tài sản mạng lưới cấp nước đều được số hóa và cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý ChowaGIS của Công ty.

- Nhiều hội thảo được tổ chức có chiều sâu, có tính ứng dụng thực tế vào công tác như: “Hội thảo điều tiết áp lực, hội thảo giảm hoá đơn bằng không, hội thảo rò rỉ kinh tế,...”. Nhiều giải pháp trong hội thảo đã được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tế (điều tiết áp trong vùng DMA,...).

b/- Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm

Kết thúc năm, công ty đã thực hiện:

- Thi công được 100,23% khối lượng kế hoạch (18.329 /18.287m)
- Giải ngân được 99,76% kế hoạch (62.454 /62.602 triệu đồng)
- Hoàn thành thi công 11/12 công trình chuyển tiếp
 - 09 công trình đã nghiệm thu, đang thực hiện quyết toán vốn.
 - 02 công trình hoàn tất thi công.
 - 01 công trình đang đấu thầu, thi công năm 2023.
- Tiến độ 08 công trình khởi công mới

- 02 công trình đã nghiệm thu, đang thực hiện thanh quyết toán.
 - 02 công trình đang thi công.
 - 02 công trình đang tổ chức đấu thầu.
 - 02 công trình đang thỏa thuận hướng tuyến, lập hồ sơ thiết kế.
- Hoàn tất thi công 01 công trình chuẩn bị đầu tư

1.3/-Ứng dụng công nghệ thông tin

- Nâng cấp phần cứng hệ thống lưu trữ SAN (**Phần cứng**): đang nghiên cứu kết hợp phương thức lưu trữ hệ thống SAN và Cloud, và đang tìm đơn vị cung cấp phù hợp.
- Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC): hoàn thành đề cương chi tiết của Trung tâm NOC, làm nền tảng cơ sở cho việc phát triển toàn bộ các phần mềm, tính năng trong giai đoạn tiếp theo.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng các ứng dụng quan trọng của đề án:
 - Hệ thống Contact Center (bao gồm hệ thống tổng đài, chăm sóc khách hàng) để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện thời gian tiếp nhận cũng như phản hồi thông tin đến khách hàng với các tính năng nổi bật: hệ thống voice ip (điện thoại vận hành qua môi trường Internet) phần mềm quản lý TCRM (thông qua cuộc gọi có thể tra cứu thông tin khách hàng nhanh chóng, ghi nhận các lịch sử cuộc gọi cũng như các thông tin phản ánh của khách hàng trước đây).
 - Thử nghiệm “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” trước khi chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2023, qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động.
 - Phần mềm kế toán, quản lý vật tư FAST để quản lý chuyên sâu vật tư, công cụ dụng cụ, tài sản cố định của công ty thông qua hệ thống phần mềm chuyên dụng, có tính kết nối cao, tính năng phù hợp cho việc quản lý vật tư, tài sản lẫn nghiệp vụ kế toán.

1.4/-Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với sự hỗ trợ từ đơn vị tư vấn là Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3). Để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO, tất cả các phòng-ban-đội đã rà soát điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình làm việc của mỗi đơn vị. Công tác này đang được thực hiện theo tiến độ và dự kiến sẽ hoàn tất trong quý I/2023.
- Ngoài bộ phận chăm sóc khách hàng thông qua số hotline 08.6585.1088 tiếp nhận và giải quyết tất cả thắc mắc của khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước, Công ty còn đẩy mạnh công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của khách hàng về các yêu cầu lắp đặt, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước, sang tên hợp đồng dịch vụ cấp nước, cấp mới hoặc cắt chuyển định mức nước ... thông qua các kênh: Website, Mail, Zalo, ứng dụng chăm sóc khách hàng “Chowaco”.
- Chủ động liên hệ thỏa thuận với nhiều đơn vị quản lý tuyến đường về việc thi công không cần xin phép đào đường, qua đó kiện toàn công tác giải quyết gán ĐHN miễn phí thi công 24 giờ, gán ĐHN trong 03 ngày (đối với hồ sơ đủ điều kiện và các vị trí gán nằm trong các khu vực Công ty đã đạt thỏa thuận).
- Rà soát, điều chỉnh các quy trình, quy định để ngày càng rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu của khách hàng, tiết kiệm thời gian công sức và tránh gây phiền hà cho khách hàng cho khách hàng nhằm nâng cao uy tín Công ty.

- Tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng khi đến liên hệ làm việc.

- Triển khai công tác thu thập cập nhật số định danh khách hàng với nhiều hình thức đa dạng nhằm tạo thuận lợi nhất cho khách hàng như: khách hàng cập nhật trực tiếp thông qua website Công ty hoặc điền đầy đủ thông tin vào phiếu theo hướng dẫn và nộp lại cho Công ty. Song song đó Công ty cũng đã và đang phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thu nhận hồ sơ tại các khu phố.

- Cuối năm, Công ty đưa vào sử dụng phòng tiếp khách hàng mới, trên cơ sở cải tạo lại từ hạ tầng cũ, tại địa chỉ 97 Phạm Hữu Chí, phường 12 quận 5. Phòng tiếp khách hàng gồm 7 quầy giao dịch, khách hàng khi đến giao dịch sẽ được bấm số thứ tự bằng máy, trong thời gian chờ giao dịch được phục vụ cà phê miễn phí. Công ty mong muốn với hoạt động của phòng tiếp khách hàng mới, đội ngũ nhân viên thân thiện sẽ mang lại sự hài lòng của khách hàng khi đến Công ty làm việc

1.4/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Kết quả đạt được:

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch 100%.
- Việc điều hòa, quản lý mạng lưới luôn ổn định áp lực và chất lượng nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn
- Giá bán bình quân cao hơn 84 đồng so với kế hoạch năm 2022 và cao hơn 1.007 đồng so năm 2021.
- Giá bán bình quân cao hơn 84 đồng so với kế hoạch năm 2022 và cao hơn 1.007 đồng so năm 2021.
- Gắn 3.352 đồng hồ nước đạt 167,60% kế hoạch năm 2022 và bằng 127,40% thực hiện năm 2021.
- Tỷ lệ đồng hồ nước có tiêu thụ 0 – 4 m³ giảm 4,63% so với cuối năm 2021.
- Hoàn thiện hệ thống chức danh nhiệm vụ, quy trình, quy định của từng đơn vị trong công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Sản lượng tiêu thụ chưa bằng cùng kỳ năm ngoái và vẫn chưa hồi phục lại như giai đoạn trước dịch, sản lượng bình quân mỗi tháng vẫn ít hơn các năm 2020, 2021.
- Lượng đồng hồ nước khách hàng có tiêu thụ từ 0-4m³ đã giảm so với đầu năm, tuy nhiên số lượng vẫn chiếm hơn 12% tổng số đồng hồ nước của Công ty quản lý.
- Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước chậm tiến độ do phải phân tích, thống nhất các tính năng so với các chương trình hiện hữu, đồng thời cần phân bổ chi phí phù hợp tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số dự án chậm tiến độ do vướng các thủ tục thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường với các đơn vị quản lý.
- Tốc độ đô thị hóa cao, các dự án nâng cấp đường liên tục được triển khai dẫn đến hệ thống ống cấp nước của công ty ngày càng bị chôn sâu gây khó khăn trong công tác dò, sửa bể. Ngoài ra, trên địa bàn của công ty có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác thi công trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát vi phạm và khắc phục sự cố, làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng.

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2022: 505.947 triệu đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 268.156 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 53% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2022 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2021 là 36.820 triệu đồng, tỷ lệ tăng là 115,92% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 27.909 triệu đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 12 triệu đồng; tiền gửi ngân hàng: 9.776 triệu đồng, các khoản tương đương tiền 18.120 triệu đồng. Năm 2022 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ thấp hơn so với năm 2021 là 51.331 triệu đồng, tỷ lệ giảm 35,22%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 153.842 triệu đồng. Năm 2022 đầu tư tài chính ngắn hạn cao hơn năm 2021 là 93.393 triệu đồng, tỷ lệ tăng 254,5%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 44.604 triệu đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 45.222 triệu đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 5.669 triệu đồng; trả trước cho người bán: 4.140 triệu đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 2.608 triệu đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi (7.367) triệu đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 13.086 triệu đồng, tỷ lệ giảm 23% so với năm 2021. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- Quản lý hàng tồn kho: 39.285 triệu đồng, gồm: Hàng tồn kho: 11.023 triệu đồng, chi phí dở dang nước sạch : 28.080 triệu đồng ; Hàng tồn kho năm 2022 cao hơn năm 2021 là 7.497 triệu đồng, tỷ lệ tăng 123,59%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2022 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- Quản lý tài sản ngắn hạn khác: 2.516 triệu đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 1.700 triệu đồng (bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 816 triệu đồng, năm 2022 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2021 là 346 triệu đồng, tỷ lệ tăng 115,96%

b) Tài sản dài hạn: 237.791 triệu đồng, chiếm 47% tổng tài sản, giảm 8.792 triệu đồng, tỷ lệ giảm 3,57% so với năm 2021

- Quản lý tài sản cố định: 205.480 triệu đồng, chiếm 40,61% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 880.702 triệu đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 8.401 triệu đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 676.482 triệu đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 7.141 triệu đồng.

Năm 2022, Tổng tài sản cố định tăng so với năm 2021 là 29.320 triệu đồng, tỷ lệ tăng 116,64% trong đó chủ yếu là tăng tài sản đường ống cấp nước và mua sắm tài sản phục vụ cho công tác chống thất thoát nước.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 4.361 triệu đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- *Tài sản dài hạn khác* : 27.609 triệu đồng, chiếm 5,46% tổng tài sản, tài sản dài hạn khác giảm 34.998 triệu đồng, tỷ lệ giảm 55,9% so với năm 2021. Tài sản dài hạn khác gồm:

+ Chi phí trả trước dài hạn: 23.978 triệu đồng trong đó: Chi phí sửa chữa văn phòng, xây dựng kho vật tư là 25.899.187 đồng; chi phí gắn ĐHN 4.588.047.274 đồng; chi phí thay ĐHN 13.053.639.182 đồng, chi phí sửa chữa ống mương và thay ĐHN phục vụ CTTN : 2.955.713.880 đồng...

+ Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: 3.631 triệu đồng

Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,5	1,3
2	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	31,55	43,98
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,48	2,42
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	15,54%	22,67%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,21%	9,32%

Năm 2022, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2022: 505.947 triệu đồng, trong đó:

a) Nợ phải trả: 261.564 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51,70% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2022 cao hơn năm 2021 là 25.636 triệu đồng, tỷ lệ tăng 110,87%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2022: 179.188 triệu đồng, cao hơn so với năm 2021 là 924 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100,52 %, tăng chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2022*: 96.146 triệu đồng, cao hơn so với năm 2021 là 2.779 triệu đồng, tỷ lệ tăng 102,98%. Khoản phải trả tăng chủ yếu là phải trả tiền nước, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*: 4.542 triệu đồng, giảm so với 2021: 9.202 triệu đồng, tỷ lệ giảm 66,95%..

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước*: 27.215 triệu đồng, tăng so với 2021 : 6.831 triệu đồng, tỷ lệ tăng 133,51%.

- *Phải trả người lao động*: 14.905 triệu đồng, giảm so với 2021: 9.702 triệu đồng, tỷ lệ giảm 39,43%.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2022*: 10.805 triệu đồng, tăng so với 2021: 2.938 triệu đồng, tỷ lệ tăng 137,35%, gồm trích trước chi phí gắn ĐHN theo ND 117: 1.226 triệu đồng; chi phí sửa bể, TLMD, nâng dờn ĐHN: 3.530 triệu và các khoản chi phí khác là 6.048 triệu đồng.

- *Phải trả ngắn hạn khác* 6.930 triệu đồng, tăng so với 2021: 2.140 triệu đồng, tỷ lệ tăng 144,67%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.

- *Vay và nợ ngắn hạn*: 13.329 triệu đồng, là khoản đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Sài Thành, khoản vay này phục vụ cho công tác đầu tư các dự án XDCB.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: 5.317 triệu đồng.
- Nợ dài hạn là 82.376 triệu đồng, chiếm 142,86% tổng nguồn vốn, gồm: phải trả dài hạn khác 2.731 triệu đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn 79.645 triệu đồng.
- + *Phải trả dài hạn khác*: 2.731 triệu đồng, là khoản phải trả khách hàng ký quỹ sử dụng nước.
- + *Vay và nợ dài hạn*: 79.645 đồng bao gồm: khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM số tiền 12.556 triệu đồng, khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành số tiền 67.088 triệu đồng, khoản vay này phục vụ cho công tác đầu tư các dự án XDCB, với thời hạn vay là 8 đến 10 năm.

3) **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2022 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với sự hỗ trợ từ đơn vị tư vấn là Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3). Để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO, tất cả các phòng-ban-đội đã rà soát điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình làm việc của mỗi đơn vị. Công tác này đang được thực hiện theo tiến độ và dự kiến sẽ hoàn tất trong quý I/2023.

- Hệ thống Contact Center (bao gồm hệ thống tổng đài, chăm sóc khách hàng) để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện thời gian tiếp nhận cũng như phản hồi thông tin đến khách hàng với các tính năng nổi bật: hệ thống voice ip (điện thoại vận hành qua môi trường Internet) phần mềm quản lý TCRM (thông qua cuộc gọi có thể tra cứu thông tin khách hàng nhanh chóng, ghi nhận các lịch sử cuộc gọi cũng như các thông tin phản ánh của khách hàng trước đây).

- Thử nghiệm “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” trước khi chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2023, qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động

4) **Kế hoạch phát triển trong năm 2023**

a. Mục tiêu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ đề ra và do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đề án công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 bám sát lộ trình đã đề ra, tăng cường việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, nâng cao mức độ tự động hoá trong công việc.

- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV nói chung và Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nói riêng

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 106.500.000 m³.
- Doanh thu tiền nước: 1.265 tỷ 966 triệu đồng.
- Giá bán bình quân: 11.887 đồng/m³
- Gắn mới đồng hồ nước: 2.000 cái.
- Thay đồng hồ nước định kỳ: 54.815 cái

- Tỷ lệ thất thoát nước: 17,50%

c. Giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2023:

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý.

- Chú trọng nâng cao, đẩy mạnh mọi biện pháp công tác quản lý và phục vụ khách hàng để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước đạt kế hoạch đề ra, áp dụng các kênh thu hộ, nhắc nợ qua tin nhắn để tận thu,...tăng cao tỷ lệ thực thu đương nhiên.

- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

Giảm hóa đơn 0-4m³:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.

- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, chính quyền địa phương và các báo đài nhằm tăng cường thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân sử dụng nước sạch, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng để phấn đấu.

- Sau khi hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đưa vào sử dụng, tiếp tục triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ khách hàng, mở rộng phương án tiếp nhận hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) qua Website, cổng thông tin điện tử của công ty. Thường xuyên cập nhật, nâng cấp chức năng phản hồi thông tin ngày một cụ thể, chi tiết (tình hình giải quyết hồ sơ, tiến độ xin phép, ngày hẹn thi công...) để kịp thông báo đến khách hàng.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình, các giải pháp chuyển đổi số và triển khai các dự án giai đoạn kế tiếp của “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn 2021”.

- Đưa vào sử dụng “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” trước khi chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2023, qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm.

- Về công tác thỏa thuận hướng tuyến: theo dõi, phối hợp chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ với các cơ quan quản lý. Các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, nhanh chóng trong việc trình duyệt và thẩm định dự án, dự toán bản vẽ thiết kế. Rút ngắn tiến độ của các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Chú trọng công tác giải ngân theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước:

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.

- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giám nước thất thoát vô hình trên DMA.

- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thỏa thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác giám lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm TTN, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phần

đầu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2022 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2022, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp

của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, tại đại hội ngày 27/04/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2022 – 2027. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, cụ thể:

1. Ông Hứa Trọng Nghi	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên HĐQT
4. Ông Lê Trọng Thuần	Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Huy Hùng	Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT
7. Ông Hồ Lê Minh	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2022) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<i>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</i>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<i>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</i>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Hồ Lê Minh	972.970	7,48			972.970	7,48%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong	957.840	7,37			957.840	7,37%
	Tổng cộng					10.386.210	79,89%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 06 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn

Báo cáo thường niên năm 2022

đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (11 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	83/NQ-CNCL-HĐQT	11/01/2022	1) Thông qua kế hoạch thuế tư vấn kiểm toán nội bộ và nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ. 2) Thông qua đơn giá điều chỉnh của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2021 là 6.145,9 đồng/m ³ . 3) Thông qua giá trị thuế tài sản sau khi điều chỉnh của hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2021 đã bao gồm 10% thuế GTGT là 45.388.670.714 đồng

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
2	84/NQ-CNCL-HĐQT	21/01/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thống nhất tiếp nhận và bổ nhiệm ông Bùi Minh Ngọc, nguyên là Trưởng phòng Công nghệ thông tin Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kể từ ngày 24/01/2022. 2) Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư 8 dự án thay mới ống mục theo kế hoạch 2021 bằng nguồn vốn vay với tổng mức đầu tư của 8 dự án năm 2021.
3	85/QĐ-CNCL-HĐQT	21/01/2022	<p>Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Bùi Minh Ngọc, nguyên là Trưởng phòng Công nghệ thông tin Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kể từ ngày 24/01/2022</p>
4	86/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	17/02/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1) Về việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 2) Chấp thuận ký kết hợp đồng mua đồng hồ đo lưu lượng điện từ sóng siêu âm hiệu Octave DN50 của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 50.825.880 đồng.
5	87/QĐ-CNCL-HĐQT	08/03/2022	Nâng bậc lương cho ông Nguyễn Anh Kiệt, Phó Giám đốc Công ty.
6	88/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/03/2022	Chấp thuận chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để thực hiện dịch vụ tư vấn Kiểm toán nội bộ.
7	89/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	28/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1) Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 18 bộ đồng hồ điện từ DN 50 hiệu Octave của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 914.626.728 đồng. 2) Thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2022 như nội dung tờ trình số 04/TTr-CNCL-KTNB ngày 28/02/2022 của Ban Kiểm toán nội bộ.
8	90/NQ-CNCL-HĐQT	31/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1) Kế hoạch họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. 2) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh, phương án đầu tư và dự án đầu tư năm 2022. 3) Thông qua đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty là 6.658,43 đồng/m³. 4) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động và người quản lý Công ty. 5) Thông qua việc tạm tính quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 ước bằng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 để chi trả cho người lao động và người quản lý Công ty cho đến khi quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 được phê duyệt.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
9	91/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	19/04/2022	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 05 bộ đồng hồ điện tử sóng siêu âm Octave DN100, hãng ARAD-Israel, do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 321.207.120 đồng.
10	01/NQ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	1) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2) Bổ nhiệm Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. 3) Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ 4) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. 5) Chi trả cổ tức năm 2021.
11	02/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm ông Huỳnh Tuấn Anh tiếp tục làm Giám đốc.
12	03/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm bà Hồ Kim Phượng tiếp tục làm Phó Giám đốc.
13	04/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Kiệt tiếp tục làm Phó Giám đốc.
14	05/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm ông Bùi Minh Ngọc tiếp tục làm Phó Giám đốc.
15	06/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm bà Vũ Thị Như Quỳnh tiếp tục làm Kế toán trưởng.
16	07/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm bà Hồ Thị Nam Phương tiếp tục làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
17	08/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm bà Trương Minh Phương Ánh tiếp tục làm Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT.
18	09/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	17/05/2022	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 47 bộ Pin dùng cho Datalogger 7,2V do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 126.891.878 đồng.
19	10/QĐ-CNCL-HĐQT	08/06/2022	Nâng bậc lương cho bà Hồ Kim Phượng, Phó Giám đốc Công ty.
20	11/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	14/06/2022	Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
21	12/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	24/06/2022	1) Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2022 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty, gồm 62 danh mục tài sản với giá trị của hợp đồng trước VAT là 39.358.319.255 đồng. 2) Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2022 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty, gồm 43 danh mục tài sản với giá trị của hợp đồng trước VAT là 4.935.143.374 đồng. 3) Thông qua hợp đồng mua 18 bộ đồng hồ nước điện tử DN 50 hiệu Octave của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 914.626.728 đồng. 4) Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 200 (hai trăm) triệu đồng với các công ty con, công ty thành viên và đơn vị trực

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			thuộc của Tổng Công ty trong năm 2022. 5) Thông qua hai hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình ký kết với Công ty cổ phần Tư vấn Giao thông Công chánh.
22	13/NQ-CNCL-HĐQT	24/08/2022	1) Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022. 2) Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty. 3) Thông qua các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác về tổ chức các đợt đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm năm 2022 ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. 4) Chấp thuận ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV hợp đồng đào tạo lớp Kỹ thuật vận hành quản lý DMA năm 2022 với giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT là 9.600.000 đồng.
23	14/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/10/2022	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 18 bộ đồng hồ điện tử DN50 hiệu Octave của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 914.626.728 đồng.
24	15/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	27/10/2022	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 01 bộ cáp tín hiệu có đầu nối công xung V5,2 dài 5 mét, model: Octave, hiệu ARAD, code: 96503809 do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 4.320.000 đồng.
25	16/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	07/11/2022	1) Chấp thuận ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV hợp đồng đào tạo thi nâng bậc thợ năm 2022 với giá trị của hợp đồng đã bao gồm thuế VAT là 48.000.000 đồng. 2) Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 gồm: - Bổ sung 5.280m khối lượng thi công của 04 công trình chuyển tiếp. - Giảm 5.184m khối lượng thực hiện của 04 công trình khởi công mới năm 2022.
26	17/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/12/2022	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 06 bộ đồng hồ nước điện tử DN100 hiệu Octave (đã có cổng Modbus), do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 385.448.544 đồng.
27	18/NQ-CNCL	23/12/2022	1) Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022. 2) Thống nhất thông qua dự thảo Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022–2025” (kèm 3 phụ lục) theo đề nghị tại tờ trình số 68/TT-CNCL ngày 21/12/2022 của Ban Điều hành.

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thực hiện quy định về cơ cấu thành viên độc lập HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/04/2022 có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ

2022 – 2027, Công ty đã đưa vào chương trình Đại hội về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT. Thông báo nêu rõ số lượng thành viên độc lập cần bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 2 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông.

Do tình hình thực tế không có cổ đông đề cử, ứng cử vào HĐQT thỏa điều kiện là thành viên độc lập nên hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Công ty không có thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ. Đồng thời số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 07 thành viên, đã đủ số lượng theo Điều lệ Công ty.

Tuy nhiên, từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
 - Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
 - Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.
- Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) **Ban Kiểm soát**

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 05 thành viên. Trong đó tất cả các thành viên được bầu vào BKS đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, cụ thể:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2022):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trg Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2022 BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Đối với cổ đông: trong năm 2022 BKS Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân kế hoạch của năm 2022 là 5,8 triệu đồng / người / tháng. Hàng quý, thành viên HĐQT và BKS được tạm ứng thù lao khoảng 72% thù lao kế hoạch được duyệt.
- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng

Báo cáo thường niên năm 2022

tiền lương bằng 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Phong	Là người nội bộ (thành viên HĐQT)	818.900	6,3%	948.140	7,29%	Mua
2	Nguyễn Thanh Phong		948.140	7,29%	957.840	7,37%	Mua

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/- Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Số KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	22/06/2022	90/NQ-CNCL-HĐQT ngày 31/03/2022 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(¹)
2	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	29/09/2022	13/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/08/2022 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(²)
3	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	(³)
4	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	30/11/2022	-nt-	-nt-	(⁴)
5	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Số KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	29/11/2022	13/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/08/2022 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(⁵)
6	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	30/09/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(⁶)
7	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	19/12/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(⁷)
8	Công ty CP tư vấn giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300439662 21/10/2019 Số KHĐT TP.HCM	326 Nguyễn Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình,	14/01/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(⁸)

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
9	Công ty CP tư vấn giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300439662 21/10/2019 Sở KHĐT TP.HCM	326 Nguyễn Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình,	16/05/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(⁹)
10	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	20/05/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
11	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	25/05/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
12	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	05/07/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
13	Công ty TNHH MTV nước ngầm Sài Gòn	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300442182 21/03/2016 Sở KHĐT TP.HCM	33 Chế Lan Viên, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	06/01/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(⁹)
14	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, TP.HCM	06/01/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(⁹)
15	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	18/03/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
16	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	01/06/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
17	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	14/07/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
18	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	28/07/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
19	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	12/08/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
20	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	26/08/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
21	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	20/09/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
22	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	14/10/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
23	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	02/11/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
24	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	23/11/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
25	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	26/12/2022	-nt-	-nt-	(⁹)
26	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	07/09/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
27	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	21/09/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
28	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	03/10/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
29	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, TP.HCM	12/10/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(¹⁰)
30	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	08/11/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
31	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	02/12/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
32	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	15/12/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
33	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	23/12/2022	-nt-	-nt-	(¹⁰)
34	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	26/10/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)
35	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	27/10/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)
36	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	02/11/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
37	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, TP.HCM	10/11/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(¹¹)
38	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	18/11/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)
39	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	24/11/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)
40	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	02/12/2022	-nt-	-nt-	(¹¹)
41	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	31/12/2021	-nt-	-nt-	(¹²)
42	Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304789298 17/09/2010 Sở KHĐT TP.HCM	1179 Ng. Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7	Từ tháng 1 đến tháng 12/2022	12/NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	Không	(¹³)

Ghi chú:

(¹) là hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2022.

(²) là hợp đồng đào tạo lớp kỹ thuật quản lý vận hành DMA năm 2022.

(³) là hợp đồng về hợp tác tổ chức các đợt đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm năm 2022.

(⁴) là hợp đồng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thi nâng bậc thợ năm 2022.

(⁵) là hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2022.

(⁶) là hợp đồng thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2022.

(⁷) là hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

(⁸) là hợp đồng sửa chữa, tân trang và kiểm định đồng hồ nước năm 2022.

(⁹) là hợp đồng kiểm tra, sửa chữa, kiểm định đồng hồ nước cơ khí và đồng hồ nước có cơ cấu điện tử năm 2022.

(¹⁰) là hợp đồng sửa đồng hồ nước điện tử ABB từ 100ly đến 200ly.

(¹¹) là hợp đồng tân trang, thay thế phụ tùng đồng hồ nước Kent 15mm.

(¹²) là hợp đồng giám sát thi công tái lập mặt đường, vỉa hè năm 2022.

(¹³) là các giao dịch mua nước uống đóng chai.

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	18/02/2022	86/NQ-CNCL-HĐQT ngày 17/02/2022 của HĐQT	(¹)

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mỗi quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCB / HĐQT thông qua	Ghi chú
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	29/03/2022	89/ NQ-CNCL-HĐQT ngày 28/03/2022 của HĐQT	(¹)
3	-nt-	-nt-	-nt-	25/04/2022	91/ NQ-CNCL-HĐQT ngày 19/04/2022 của HĐQT	(¹)
4	-nt-	-nt-	-nt-	20/05/2022	09/ NQ-CNCL-HĐQT ngày 17/05/2022 của HĐQT	(¹)
5	-nt-	-nt-	-nt-	28/06/2022	12/ NQ-CNCL-HĐQT ngày 24/06/2022 của HĐQT	(¹)
6	-nt-	-nt-	-nt-	31/10/2022	14/NQ-CNCL ngày 12/10/2022 của HĐQT	(¹)
7	-nt-	-nt-	-nt-	28/10/2022	15/NQ-CNCL ngày 27/10/2022 của HĐQT	(¹)
8	-nt-	-nt-	-nt-	19/12/2022	17/NQ-CNCL ngày 12/12/2022 của HĐQT	(¹)

Ghi chú: (¹) là các hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH Thương mại N.T.P.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** đã công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



GIÁM ĐỐC
Huyền Tuấn Anh